

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày: 23/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮKTÔ, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Trần Thanh Hảo và ông A Ku;

Thư ký phiên tòa: Ông Tô Quang Đô- Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐắkTô, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐắkTô tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐắkTô, tỉnh Kon Tum, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/HSST - QĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

A S , sinh năm 1987 tại Kon Tum; Nơi đăng ký NKTT: Thôn K 1, xã Kon K, huyện C, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Xơ đăng; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt nam; Con ông A Nghìn và bà Y Siok, có vợ là Y Liên, có 05 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2020, đều trú tại thôn Kon Đào 1, xã Kon Đào, huyện ĐắkTô, tỉnh Kon Tum; bị cáo tại ngoại - Có mặt.

Tiền án, tiền sự: Không;

*** Bị hại:**

- Anh A N , sinh năm 1980 - Có mặt;

- Anh A M , sinh năm 1985 - Có mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn K 1, xã K, huyện C, tỉnh Kon Tum.

- Chi nhánh Ngân hàng A tỉnh Kon Tum,

Địa chỉ: 294 B, thành phố KT, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng A huyện Đắk Tô - Có đơn xin xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: 155 HV, khối 5, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Kon Tum.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Huỳnh Thanh L , sinh năm 1982 - Có mặt;

Địa chỉ: Khối 4, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Kon Tum.

*** Người làm chứng:**

- Chị Võ Thị Mỹ G , Sinh năm 1988; chị Trần Thị Thúy L , sinh năm 1985 - Có mặt;

Cùng địa chỉ: Khối 6, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Kon Tum.

- Chị Lê Thị Hoàn H , sinh năm 1983- Có mặt;

Địa chỉ: 729 P, thành phố KT, tỉnh Kon Tum;

- Anh A Phúc K , sinh năm 1988 - Có mặt;

Địa chỉ: Thôn ĐW, xã ĐK, huyện ĐL, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 04/10/2019 sau khi uống rượu tại nhà, A N chở A S , A M từ thôn Kon Đào 1, xã Kon Đào ra trung tâm xã Kon Đào để đi cắt tóc. Đi được khoảng 300m thì A S đề nghị N để S lái xe, mặc dù N không đồng ý nhưng A S đã chen lên để lái xe. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn 6, xã Kon Đào thì gặp xe ô tô BKS: 82A - 001.49 của Chi nhánh Ngân hàng A tỉnh Kon Tum do anh Huỳnh Thanh L , cán bộ phòng giao dịch Ngân hàng A huyện Đắk Tô điều khiển đi theo hướng ngược lại. A S không có giấy phép lái xe và do đã uống nhiều rượu, không làm chủ được tay lái nên A S đã lấn sang phần đường của xe ô tô đi ngược chiều tông vào phần đầu, bên trái của xe ô tô. Hậu quả A S , A N , A M bị thương phải đưa đi cấp cứu, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường cho thấy, nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường nhựa, cong về phía bên phải hướng xã Kon Đào đi Văn Lem; đường lưu thông phương tiện hai chiều; không có giải phân cách; tầm nhìn bị che khuất. Đường rộng 5,3m, lề phải rộng 0,8m, lề trái rộng 1,2m. Điểm đụng được xác định nằm trên mặt đường nhựa cách mép phải đường hướng xã Kon Đào đi Văn Lem là 1,7m. Sau tai

nạn xe mô tô BKS 82K5 - 8286 nằm nghiêng về bên phải, ngang với lòng đường bên trái hướng xã Kon Đào đi Văn Lem; trục bánh trước cách điểm đụng 4,43m, trục bánh sau cách điểm đụng 6,55m. Xe ô tô BKS 82A - 001.49 nằm ở phần đường bên phải hướng xã Kon Đào đi Văn Lem; trục bánh sau bên phải cách điểm đụng 4,05m.

Kết luận giám định số 142/TgT-TTPY, 143/TgT-TTPY ngày 08/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với A M là 43%, đối với A N là 29%. Tổng cộng 72%.

Kết luận định giá số 23/KL-ĐGTS ngày 27/10/2019 của Hội đồng định giá xác định thiệt hại đối với xe ô tô là 19.687.500đ; đối với xe mô tô là 594.500đ. Tổng thiệt hại đối với hai xe là 20.282.000đ.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của A S là 306mg/100ml, vượt quá mức cho phép là 50mg/100ml máu.

Kết luận giám định phương tiện của sở giao thông vận tải tỉnh Kon Tum xác định xe mô tô BKS: 82K5-8286: Phanh trước không có tác dụng; phanh sau bị cong vênh, biến dạng; bánh xe sau bị kẹt cứng vào bọc xích nên không kiểm tra hiệu lực phanh. Đối với xe ô tô BKS 82A-001.49: Hệ thống lái: -16.2 (mm/m) độ trượt ngang của hệ thống lái không đạt yêu cầu. Hệ thống phanh: Phanh đỗ đạt yêu cầu, phanh chính đạt yêu cầu; đèn chiếu sáng: Bên phải đạt yêu cầu.

Cáo trạng số 08/CT - VKS ngày 14/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐắkTô truy tố bị cáo A S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo các điểm a, b khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a, b khoản 2 điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 02 đến 03 năm tù; miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Bị cáo biết việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ĐắkTô, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐắkTô, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì và cũng không khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện: A S không có giấy phép lái xe; lái xe trong tình trạng nồng độ cồn trong máu là 306mg/100ml, vượt quá mức cho phép là 50mg/100ml máu; không làm chủ được tay lái đã lấn sang phần đường của xe ô tô đi ngược chiều, tông vào phần đầu, bên trái của xe ô tô. Hậu quả gây tổn thương cơ thể cho 2 người tổng cộng là 72%. Xe ô tô và xe mô tô hư hỏng 20.282.000đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại các điểm a, b khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với nội dung vụ án mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô đã truy tố.

[3] Bị cáo A S điều khiển xe mô tô BKS 82K5-8286 là loại xe có dung tích xi lanh trên 50cm³, yêu cầu phải có giấy phép lái xe, tại thời điểm xảy ra tai nạn bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định. Xe mô tô A S điều khiển tham gia giao thông không đảm bảo quy định về an toàn kỹ thuật, phanh trước của xe không có tác dụng, phanh sau cong vênh, biến dạng; điều khiển xe mô tô khi trong hơi thở có nồng độ cồn vượt mức cho phép đã vi phạm khoản 8, khoản 9 điều 8; khoản 1 điều 9 Luật giao thông đường bộ. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại các điểm a, b khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Tô truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe và gây thiệt hại đến tài sản của bị hại; ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận tội; đã chủ động, tích cực tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại nhưng bị hại đã từ chối không nhận; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 điều 51, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, áp dụng khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo với mức thấp nhất của khung 2 điều 260 đối với bị cáo.

Việc A S yêu cầu được lái xe A N không đồng ý; A N hoàn toàn không biết A S không có giấy phép lái xe nên không có cơ sở để xử lý đối với A N.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập đến.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ vật chứng, tài liệu liên quan cho các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên bị cáo thuộc diện hộ nghèo; có hộ khẩu thường trú tại xã đặc

biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Vì vậy, cần xem xét để miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ Điểm a, b khoản 2 điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Khoản 1 điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo A S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo A S 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* **Về xử lý vật chứng của vụ án:** Cơ quan điều tra đã trả lại xe và các tài liệu liên quan cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (23/6/2020). Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện ĐắkTô;
- VKS ND tỉnh Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Sơ tư pháp tỉnh Kon Tum;
- CA huyện ĐắkTô;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Châu

